**PHẦN I – ĐẶT VẤN ĐỀ**

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

TiÕng Anh lµ ng«n ng÷ ®­îc nhiÒu quèc gia sö dông nhÊt, nã trë thµnh ngôn ngữ chính thức cña nhiÒu n­íc, lµ ng«n ng÷ giao tiÕp gi÷a con ng­êi víi con ng­êi trªn toµn thÕ giíi.

Víi xu thÕ héi nhËp quèc tÕ, ViÖt Nam ®ang ngµy cµng ph¸t huy hÕt kh¶ n¨ng s½n cã trong mäi lÜnh vùc. Ng«n ng÷ giao tiÕp trë thµnh c«ng cô ®¾c lùc vµ cã søc m¹nh tiªn quyÕt. HiÖn nay, khi ®Êt n­íc ta ®· gia nhËp tæ chøc th­¬ng m¹i thÕ giíi WTO th× viÖc biÕt tiÕng Anh vµ sö dông ®­îc tiÕng Anh sÏ gióp chóng ta cã nhiÒu c¬ héi ®Ó n©ng cao sù hiÓu biÕt vµ ph¸t triÓn vÒ mäi mÆt. ChÝnh v× vËy, m«n ngo¹i ng÷ nãi chung vµ tiÕng Anh nãi riªng ngµy cµng trë nªn quan träng. Ngµy nay, ë n­íc ta trong c¸c nhµ tr­êng phæ th«ng, ®¹i häc hay cao ®¼ng vµ ch­¬ng tr×nh ®µo t¹o sau ®¹i häc, bé m«n tiÕng Anh ®· ®­îc coi nh­ mét m«n häc chÝnh - mét m«n häc b¾t buéc.

Chóng ta đã x¸c ®Þnh vÞ trÝ cña m«n häc ®èi víi sù ph¸t triÓn chung cña toµn x· héi: lµ mét phương tiện hoµ nhËp víi céng ®ång quèc tÕ vµ khu vùc; tiÕp cËn th«ng tin vµ khoa häc kÜ thuËt; tiÕp cËn nh÷ng nÒn v¨n ho¸ kh¸c còng nh­ nh÷ng sù kiÖn quèc tÕ quan träng. Bé Gi¸o dôc - §µo t¹o ®­a ra môc tiªu cho bé m«n: Ch­¬ng tr×nh m«n tiÕng Anh cÊp THCS nh»m h×nh thµnh vµ ph¸t triÓn ë häc sinh nh÷ng kiÕn thøc vµ kÜ n¨ng c¬ b¶n vÒ tiÕng Anh vµ nh÷ng phÈm chÊt trÝ tuÖ cÇn thiÕt ®Ó tiÕp tôc học tập và lao động.

Ch­¬ng tr×nh tiÕng Anh đã ®­îc ®­a vµo gi¶ng d¹y ë c¸c tr­êng THCS nhiÒu n¨m nay, nh­ng tiếng Anh vÉn lµ mét m«n học tương đối khó đối víi häc sinh. Ph­¬ng ph¸p thùc hiÖn c¸c tiÕt d¹y còng nh­ môc ®Ých d¹y vµ häc tiếng Anh còng có những đặc thù riêng so víi nh÷ng m«n häc kh¸c.

Môc ®Ých cña viÖc gi¶ng d¹y ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng lµ rÌn luyÖn cho häc sinh 4 kü n¨ng: nghe (listening), nãi (speaking), ®äc (reading), vµ viÕt (writing), và cao hơn là giúp các em thích ứng với môi trường học tập và làm việc có yếu tố nước ngoài sau này. Muèn hoµn thiÖn kü n¨ng ng«n ng÷, ngoài thời gian học trên lớp, chủ yếu ng­êi häc ph¶i được thùc hµnh. Trong 4 kỹ năng đó, nghe – nói là 2 kỹ năng được coi là cơ bản nhất cần được người học nắm vững. Tuy nhiên ë cÊp THCS, Tuy nhiên trong thực tế, để rèn các kỹ năng tiếng Anh cho học sinh, giáo viên gặp phải không ít khó khăn, **đặc biệt là đối với việc rèn kỹ năng nghe.** Thực tế ở trường tôi, kỹ năng nghe của một bộ phận không nhỏ học sinh là chưa tốt. Sau mỗi tiết dạy nghe giáo viên gặp không ít khó khăn trong việc kiểm tra lại thông tin mà các em đã nghe.

Trước tình hình đó, là một giáo viên trực tiếp giảng dạy tiếng Anh khối 8, đối tượng đã được tiếp xúc với ngôn ngữ tiếng Anh qua 2 năm 6 và 7, bản thân tôi trăn trở thật nhiều làm sao có thể giúp học sinh nắm vững kĩ năng nghe hiểu lấy thông tin và vận dụng thành thục thông tin. Trong quá trình vừa dạy vừa tìm hiểu quan sát học sinh, tôi phát hiện việc rèn luyện kĩ năng nghe của học sinh có một số vấn đề. Nhiều học sinh chưa biết cách học nghe, bản thân các em thường thấy luyện nghe là khó nhất. Làm thế nào để giúp học sinh có thể vận dụng được vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp của mình để nghe hiểu hiệu quả? Do vậy trong quá trình dạy học, tôi tìm kiếm một số phương pháp tích cực, đơn giản, dễ hiểu thiết thực đảm bảo tính khoa học, nhằm phát triển khả năng tư duy, phán đoán và tính sáng tạo của học sinh. Với phạm vi sáng kiến kinh nghiệm này tôi mạnh dạn đi sâu vào một vấn đề “Môt số phương pháp dạy nghe hiểu có hiệu quả cho học sinh lớp 8 ở trường THCS Khương Đình”.

***Phạm vi thực hiện đề tài:* Đề tài này được thực hiện với học sinh lớp 8A1 II. II. CƠ SỞ LÝ LUẬN:**

Tiếng Anh là một trong những tiếng nước ngoài đã, đang và sẽ được rất nhiều người Việt Nam học do nhu cầu giao tiếp, học tập và nghiên cứu. Hiện nay việc dạy và học ngoại ngữ theo phương pháp mới giúp học sinh có nhiều điều kiện thuận lợi tiếp xúc với ngôn ngữ tiếng Anh. Học sinh có cơ hội giao tiếp với mọi người bằng tiếng Anh. Học sinh dễ vận dụng chúng vào trong cuộc sống. Nét đổi mới nổi bật của nội dung chương trình sách giáo hiện tại là tạo cơ hội tối đa cho học sinh luyện tập 4 kỹ năng. Kỹ năng nghe là một trong những kỹ năng được chú trọng phát triển trong các phương pháp dạy ngoại ngữ mới. Kỹ năng nghe có tầm quan trọng vì học sinh không thể giao tiếp bằng lời nói nếu không hiểu được những gì nghe được.

Trong qu¸ tr×nh d¹y - häc tiếng Anh, đặc biệt là kỹ năng nghe, người giáo viên cÇn ph¶i chó ý ®Õn ph­¬ng ph¸p truyÒn ®¹t c¸c kiÕn thøc ®ã tíi häc sinh trong mçi tiÕt d¹y, gióp häc sinh tiÕp thu bµi nhanh h¬n vµ cã sù say mª vµ yªu thÝch m«n häc. Khi d¹y ngo¹i ng÷, ®Æc biÖt lµ m«n tiÕng Anh gi¸o viªn ph¶i có phương pháp ®Ó gióp häc sinh tiÕp cËn, nhËn biÕt ®­îc nh÷ng yÕu tè nhá nhÊt vµ c¬ b¶n ®Çu tiªn ®Ó thµnh lËp ®­îc mét ng«n ng÷ ®ã chÝnh lµ nghe (input/ receptive) và nói (output/ productive).

Chương trình tiếng Anh lớp 8 có nhiều điểm khác biệt so với lớp 6, 7 khi các tiết dạy kỹ năng được phân chia rõ ràng. “Speak” and “Listen” thường được giảng dạy trong một tiết học. Chính vì vậy để häc sinh líp 8 cã thÓ nghe tèt, ng­êi gi¸o viªn cÇn ph¶i s¸ng t¹o, ¸p dông c¸c ph­¬ng ph¸p míi trong gi¶ng d¹y ®Ó bµi gi¶ng cã hiÖu qu¶ vµ phï hîp víi tõng ®èi t­îng häc sinh vµ víi tõng líp d¹y cña m×nh.

Qua c¸c ®ît tËp huÊn, héi th¶o, chuyên đề vµ båi d­ìng vÒ chuyªn m«n, mỗi gi¸o viªn ®Òu ®­îc häc hái vµ tiÕp thu nh÷ng ph­¬ng ph¸p d¹y häc míi phï hîp víi tõng kiÓu bµi, d¹ng bµi lªn líp. Bªn c¹nh ®ã, mçi gi¸o viªn cÇn ph¶i häc hái thªm c¸c ph­¬ng ph¸p d¹y häc hay cña ®ång nghiÖp b»ng c¸ch dù giê, trao ®æi ph­¬ng ph¸p ®Ó rót ra kinh nghiÖm vµ c¸ch d¹y häc sao cho phï hîp, s¸ng t¹o h¬n.

 Bé s¸ch gi¸o khoa míi cã nhiÒu ­u ®iÓm, nh­ng còng ®ßi hái häc sinh ph¶i chñ ®éng häc tËp vµ tiÕp thu kiÕn thøc vµ c¸c bµi häc cã tÝnh giao tiÕp cao. §iÒu ®ã ®ßi hái c¸c em ph¶i cã vµ biÕt vËn dông kü n¨ng nghe - nãi tèt h¬n.

 §Ó gióp c¸c em häc sinh, nhÊt lµ c¸c em cßn rôt rÌ ng¹i giao tiÕp cã c¬ héi vµ høng thó häc tèt tiÕng Anh, t«i ®· d¹y vµ luyÖn tËp tõ vùng, tiết tấu, ngữ âm, ngữ điệu cho học sinh thông qua các phương pháp cụ thể.

**III. CƠ SỞ THỰC TIỄN:**

Qua một vài năm giảng dạy tiếng Anh ở trường THCS theo phương pháp đổi mới, bản thân tôi nhận thấy một điều: Phần lớn học sinh chưa xác định được phương pháp học ngoại ngữ. Việc vận dụng tiếng Anh trong cuộc sống còn nhiều hạn chế, các em không dám nói bằng tiếng Anh, giao tiếp với bạn bè bằng tiếng Anh. Hơn nữa trong quá trình học các em còn yếu về kỹ năng nghe, khó khăn trong khi nghe. Để luyện nghe có hiệu quả học sinh phải được rèn luyện và thực hành nghe nhiều để làm quen với dạng nói của ngôn ngữ. Càng nghe nhiều thì người học càng có kinh nghiệm nhận ra âm vần, hiểu được ý nghĩa của thông tin thể hiện qua cách phát âm, trọng âm của từ và ngữ điệu câu.

Việc dạy học theo phương pháp đổi mới hiện nay chú trọng nhiều đến tính chủ động sáng tạo của học sinh. Phần lớn thời gian giao tiếp là lúc các em tư duy chủ động thực hành tiếng Anh. Để có một tiết học tốt thì các em phải chuẩn bị bài ở nhà kỹ. Hơn nữa để học tốt một giờ nghe các em cần được nghe nhiều. Tuy nhiên một bộ phận không nhỏ các em chưa có phương pháp tự học tiếng Anh, rèn kĩ năng nghe tiếng Anh; thêm vào đó tài liệu để tham khảo kĩ năng nghe bậc THCS chưa phong phú, từ đó việc đầu tư học kĩ năng nghe còn nhiều hạn chế.

Ngoài ra tiếng Anh là một môn học khó, khối lượng kiến thức nhiều, thời gian học trên lớp chưa nhiều, và trong quá trình nghe các em không kiểm soát được điều sẽ nghe. Bài nghe có nhiều từ mới, trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu thì rất khác nhau và học sinh khó có thể hiểu được nội dung. Mặt khác môi trường giao tiếp bằng tiếng Anh còn hạn chế, vì cậy các em ít có cơ hội luyện nghe.

V× vËy, nh÷ng ng­êi lµm c«ng t¸c gi¶ng d¹y bé m«n ngo¹i ng÷ cÇn ph¶i nghiªn cøu, trao ®æi ®Ó t×m ra nh÷ng ph­¬ng ph¸p d¹y häc hay và phï hîp víi tõng dạng bµi hoÆc tõng ®èi t­îng häc sinh. §Ó gióp c¸c em dÔ hiÓu bµi, t«i ®· ¸p dông mét sè ho¹t ®éng trß ch¬i trong khi gi¶ng d¹y vµ luyÖn tËp tiÕng Anh.

Trong quá trình thực hiện ®iÒu nµy t«i đã gÆp nhiÒu thuËn lîi cũng như không ít khã kh¨n, cô thÓ nh­ sau:

**1. ThuËn lîi:**

 - Ban giám hiệu nhà trường rÊt quan t©m ®Õn viÖc gi¶ng d¹y bé m«n tiÕng Anh, t¹o ®iÒu kiÖn rÊt tèt cho gi¸o viªn vµ häc sinh nh­: §µi, đĩa, s¸ch gi¸o khoa, s¸ch tham kh¶o, giÊy, bót d¹; líp häc ®­îc trang bÞ ®Çy ®ñ c¸c ph­¬ng tiÖn, ®ñ bµn ghÕ, ¸nh s¸ng…

- Về giáo viên: Cã tËp thÓ tæ, nhãm chuyªn m«n cïng bµn b¹c, trao ®æi, gãp ý ®Ó cã ®­îc c¸c b­íc tiÕn hµnh bµi d¹y tèt h¬n, khoa học hơn.

- Về học sinh: Cã tËp thÓ häc sinh ®oµn kÕt, sôi nổi, chăm ngoan vµ say mª häc tËp.

 - B¶n th©n t«i cũng đã cè g¾ng, nç lùc phÊn ®Êu vµ häc hái c¸c ®ång nghiÖp trong qu¸ tr×nh gi¶ng d¹y.

**2. Khã kh¨n:**

 **a. VÒ phÝa häc sinh:**

 - Nh×n chung tr×nh ®é nhËn thøc cña c¸c em ch­a ®ång ®Òu, ®iÒu kiÖn vµ m«i tr­êng sèng cña một số em còn nhiều khó khăn nên việc học tập của các em bị ảnh hưởng không nhỏ.

 - Một số em ch­a chuyªn cÇn, dÉn ®Õn viÖc häc tr­íc quªn sau vµ ®ã lµ nguyªn nh©n chÝnh lµm cho chÊt l­îng häc tËp cña c¸c em ch­a cao.

 - Mét sè em tuy rÊt ch¨m chØ häc tËp song ch­a cã ph­¬ng ph¸p häc hiÖu qu¶, cã thÓ tiÕp thu kiÕn thøc tương đối tốt nh­ng ch­a biÕt c¸ch tæng hîp vµ vËn dông c¸c kiÕn thøc ®Ó giao tiÕp víi b¹n bÌ vµ thÇy c«.

 **b. VÒ phÝa gi¸o viªn:**

 - Bản thân tôi là một giáo viên trẻ, vào ngành giáo dục được gần 4 năm nên kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều. Đôi khi, tự nhận thấy mình còn chñ quan khi cho r»ng ®· d¹y träng t©m vµo tõng phÇn trong c¸c tiÕt häc cô thÓ, vµ häc sinh ®· hiÓu bµi lµ cã thÓ thùc hµnh tèt tiết tấu, ngữ âm, ngữ điệu giao tiÕp tèt víi b¹n bÌ trong líp.

 - Trong thùc tÕ viÖc ¸p dông c¸c b­íc, c¸c t×nh huèng giao tiÕp cho häc sinh mét c¸ch triÖt ®Ó cßn gÆp nhiÒu khã kh¨n, đòi hái ph¶i cã ®Çy ®ñ ph­¬ng tiÖn, c¬ së vËt chÊt vµ tuú thuéc vµo tr×nh ®é cña häc sinh.

 - Trong mét tiết nghe nói thông thường, các dạng bài tập phổ biến là: Nghe, nh¾c l¹i, ®äc, hái vµ tr¶ lêi th«ng qua c¸c ho¹t ®éng theo cÆp, nhãm. ViÖc sö dông c¸c trß ch¬i khi thùc hµnh vµ luyÖn tËp tõ - cÊu tróc nh»m kÝch thÝch kh¶ n¨ng nghe - nãi của học sinh trong khi giao tiÕp giúp gi¸o viªn dÔ dµng söa lçi vÒ ph¸t ©m cho häc sinh.

**III. §èi t­îng vµ thêi gian nghiªn cøu:**

**1. §èi t­îng:**

- Học sinh lớp 8A1 và 8A4 năm học 2014-2015

**-** Tæng sè häc sinh: 50 häc sinh.

**-** Häc sinh giái chiÕm 80%, học sinh tiên tiến chiếm 20% (kết quả năm học 2013-2014).

Víi sù nhiÖt t×nh cña ng­êi giáo viên - ng­êi h­íng dÉn, t«i ®· x©y dùng tèt mèi quan hÖ gi÷a thÇy vµ trß, t«i muèn ¸p dông c¸c ý tưởng và phương pháp dưới đây nh»m mang l¹i kÕt qu¶ tèt nhÊt trong viÖc häc tËp cña häc sinh vµ gi¶ng d¹y cña gi¸o viªn. Qua ®ã t¨ng thªm lòng yªu thÝch m«n häc vµ häc tèt m«n häc nµy cho c¸c em häc sinh.

**2. Thêi gian nghiªn cøu:**

 T«i ®· x©y dùng ®Ò tµi nµy vµ ¸p dông trong gi¶ng d¹y từ đầu n¨m häc 2014 - 2015. (Thêi gian cô thÓ: tõ th¸ng 9/ 2014 ®Õn th¸ng 4/ 2015).

PHẦN II - NỘI DUNG ĐỀ TÀI

1. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU:
* Tìm hiểu các phương pháp tổ chức hoạt động tron từng bài cụ thể.
* Nghiên cứu thực trạng các bài học trong sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 8, đồng thời đưa ra một vài kinh nghiệm của bản thân trong quá trình tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao chất lwongj dạy và học mô Tiếng Anh cho học sinh lớp 8.
* Tình hình thực tế dạy học và việc nghiên cứu, vận dụng đề tài vào thực tiễn giảng dạy môn tiếng Anh lớp 8 tại trường.
1. ĐỐI TƯỢNG, KHÁCH THỂ VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU:
2. Đối tượng nghiên cứu:

Đề tài này nghiên cứu một số kinh nghiệm để thực hiện “một số phương pháp dạy nghe hiểu có hiệu quả cho học sinh lớp 8”.

1. Khách thể nghiên cứu:

Giáo viên trong tổ, nhóm tiếng Anh lớp 8 của trường.

1. Phạm vi nghiên cứu:

Một số phương pháp dạy nghe hiểu có hiệu quả cho học sinh lớp 8, với sự hăng hái nỗ lực không chỉ từ phía giáo viên mà con từ phía học sinh. Với phạm vi của đề tài này, tôi thực hiện trong các tiết dạy tiếng Anh lớp 8A1 của nhà trường.

1. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ:
2. Tổng quan:

Đây là sáng kiến kinh nghiệm nghiên cứu có thể được ứng dụng trong việc phát triển kỹ năng nghe và nói.

1. Nội dung:

Vấn đề đặt ra là làm thế nào chúng ta khắc phục được những điểm yếu trên để góp phần nâng cao chất lượng học kĩ năng nghe, giúp học sinh tự tin hơn trong giao tiếp, sử dụng tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai.

**Bước 1:** Khảo sát đặc điểm tình hình

Bước vào đầu năm học, tôi tiến hành khảo sát chất lượng môn tiếng Anh, đặc biệt chú ý kĩ năng nghe hiểu để nắm rõ tình hình, sức học, kĩ năng nghe của học sinh lớp 8A1 - đối tượng đã qua thực nghiệm học tiếng Anh ở lớp 6, 7.

Nội dung khảo sát:

*Listen and complete the dialogue*

Hoa: Hello, Lan.

Lan: Hi, Hoa. You seem (1)..........................

Hoa: I am. I received a (2)...............from my friend Nien today.

Lan: Do I know her?

Hoa: I don’t think so. She (3).................... my next door neighbor in Hue.

Lan: What does she (4)..................... like?

Hoa: Oh, She’s (5)................. Here is her (6).......................Lan: What a (7)..................... smile! Was she your (8).........................?

Hoa: Oh, no. She wasn’t old (9) ...............to be (10) ......................my class.

*Keys:*

1. happy 2. letter 3. was 4. look

5. beautiful 6. photograph 7. lovely 8. classmate

9. enough 10. in

***Kết quả:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Sĩ số | Tốt | Khá | TB | Yếu | Kém |
| *SL* | *%* | *SL* | *%* | *SL* | *%* | *SL* | *%* | *SL* | *%* |
| 8A1 | 50 | 20 | 40 | 15 | 30 | 12 | 24 | 3 | 6 | 0 | 0 |

Qua kết quả trên, tôi nhận thấy kỹ năng nghe của các em còn một số hạn chế. Một số em chưa hiểu được bài, chưa vận dụng thành thục được kiến thức mình đã học. Vì bài nghe này ở mức độ trung bình với từ vựng tương đối đơn giản, những thông tin này các em đã được học. Do vậy, tôi đã trăn trở và đưa ra một số kinh nghiệm trong quá trình dạy nghe.

**Bước 2**: Các biện pháp cụ thể

**I/ Sử dụng tốt linh hoạt các kỹ thuật trong một tiết dạy kĩ năng nghe**

Việc rèn luyện kỹ năng nghe trong một tiết học nghe được thực hiện qua 3 giai đoạn:

**1. Pre- listening**

Mục đích của các hoạt động trong giai đoạn này là giúp học sinh tập trung sự chú ý vào chủ đề, đặc biệt là đoán trước những thông tin của chủ đề được nghe. Để khắc phục những khó khăn khi nghe trong tiết học, giáo viên cần giới thiệu chủ đề, ngữ cảnh, tình huống, nội dung có liên quan đến bài nghe, khai thác xem học sinh đã biết và chưa biết gì về nội dung sẽ nghe, gợi trí tò mò, tạo hứng thú cho các hoạt động của bài.

- Cho học sinh suy đoán những điều sắp nghe trong một ngữ cảnh nhất định.

- Dạy từ vựng tuy nhiên lưu ý là không giới thiệu hết từ mới, nên để học sinh đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh.

- Cung cấp mục đích nghe, soạn ra các yêu cầu nhiệm vụ và bài tập về nội dung nghe.

- Khi tiến hành các hoạt động nghe, việc dùng trực quan tranh ảnh minh hoạ kèm theo sẽ hỗ trợ rất tốt cho việc làm rõ ngữ cảnh gợi ý nội dung sắp nghe. Tranh ảnh, poster... còn là phương tiện để kiểm tra mức độ nghe hiểu của học sinh. Nghe xác định tranh có liên quan sắp xếp theo thứ tự.

- Cho học sinh xem tranh hay câu hỏi trong bài tập để đoán ra chủ để, thông tin cần thiết nghe.

Một số thủ thuật dạy học trong giai đoạn này.

- True / False statements prediction

- Open-prediction

- Ordering

- Pre-question

Việc lựa chọn hoạt động nào để thực hiện trong giai đoạn này còn tuỳ thuộc vào một số yếu tố như thời gian tiến hành bài tập nghe, tài liệu có sẵn hay không có sẵn, trình độ và sở thích của học sinh. Điều kiện giảng dạy của lớp cũng là một trong những yếu tố đưa đến quyết định chọn lựa kĩ thuật nào. Ngoài ra mục đích giảng dạy của bài nghe và mục tiêu thực hiện cũng là những yếu tố cơ bản để giáo viên đưa ra các quyết định chọn lựa.

Ví dụ: Unit 5 - Study habits

**Unit 5: Study habits**

*Lesson 3: Listen*

**Pre-listening**

Pre- teach vocabulary

- Behavior (n) (translation)

- A participant (n) (explanation)

- Satisfactory ≠ unsatisfactory

- Cooperation (n) (translation)

- Attendance (n) (translation)
- (to) appreciate (translation)

Check vocabulary: Slap the board

Open prediction

Set the scene

? Read through Nga’s report and tell me what a, b, c... are about? Predict the missing information and then compare with your partners.

a. Days present (1)................................

b. Days absent (2)..........................

c. Behavior - participant (3).........................

d. Listening (4).....................................

e. Speaking (5)........................................

f. Reading (6).........................................

g. Writing (7).................................

Feedback students’ prediction

**2. While- listening**

- Mục đích của các hoạt động trong giai đoạn này là giúp cho học sinh thực hành kỹ năng nghe tức là qua lời nói rút ra được thông tin cần truyền đạt.

- Cho học sinh nghe và làm bài tập, nếu phần trước cho học sinh đoán nội dung nghe thì ở phần này cho học sinh đối chiếu điều đã nghe với điều đã đoán.

- Đối với bài nghe khó giáo viên có thể chia quá trình nghe thành bài tập nghe từ dễ đến khó.

- Đối với bài nghe dài có thể đơn giản hóa bài nghe thành các dạng bài tập phù hợp trình độ học sinh.

- Một số hình thức thể hiện trong giai đoạn này

+ Defining True-False

+ Checking the correct answer

+ Matching

+ Filling in the gap/ chart

+ Answering comprehension questions

+ Multiple choices

+ Identifying mistakes

+ Listening and drawing

Ví dụ: Unit 5 - Study habits

**While- listening**

1. Listening

? Listen to the tape and check your prediction

Feed back? Work in groups and write the answers on the poster

Hang the poster on the board and correct.

Answer keys

1. 87 days present

2. 5 days absent

3. Participation: S

4. Listening: C

5. Speaking: A

6. Reading: A

7. Writing: B

2. Comprehension questions

? Listen to the dialogue again and give the short answer for the questions

a. Why did Nga miss five days of school?

b. How can she improve her listening skill?

Answer keys:

a. due to sickness

b. watch English TV and listen to English programs

**3. Post- listening**

Mục đích của các hoạt động sau khi nghe:

- Kiểm tra xem học sinh có hiểu những thông tin được nghe theo yêu cầu hay không và có hoàn thành được các hoạt động trong giai đoạn “While- listening” hay không.

- Tìm ra nguyên nhân học sinh không nghe được hoặc không hiểu được một số phần nào đó trong bài tập nghe.

- Giúp học sinh có cơ hội đánh giá thái độ biểu cảm người thể hiện hội thoại qua ngữ điệu giao tiếp.

- Dùng bài tập mở rộng theo chủ đề bài nghe và kĩ năng bổ trợ để luyện nghe

+ Một số thủ thuật trong giai đoạn này

- Cho đáp án và thông tin phản hồi.

- Cho học sinh nhắc lại một số điều/ câu đã nghe. Feedback (While listening).

- Tổ chức cho học sinh nói về bản thân hay về bạn bằng cách dựa vào một vài thông tin trong bài nghe.

- Cho học sinh nêu vài nhận xét về kết quả nghe của nhóm.

- Cho học sinh đóng vai thể hiện lại cuộc hội thoại đã nghe.

- Dùng bài tập mở rộng để học sinh có thêm thông tin của bài nghe.

Tuỳ theo từng tiết cụ thể mà giáo viên có thể sử dụng một trong những hoạt động trên.

Ví dụ: Unit 5 - Study habits

**Post-listening**

Write it up

Transformation (writing)

? Bases on the following passage, write another passage about your study.

Nga has worked very hard this year and her grades are very good. She missed 5 days of school due to sickness. Her participation and cooperation are satisfactory. Her speaking and reading are excellent and her writing is good but her listening skill is not very good.

Feed back

Và tùy theo đặc điểm của từng bài giáo viên có thể tiến hành thực hiện quy trình 3 bước luyện nghe hiểu cho học sinh, đặc biệt là bước thứ nhất sao cho có thể giúp các em hình thành và phát triển hứng thú khả năng tập trung, biết sử dụng thông tin suy đoán điều sẽ nghe. Nhờ vậy, học sinh sẽ chủ động và tự tin hơn khi nghe.

Yêu cầu trong tiết dạy nghe cần:

+ Đảm bảo chất lượng mẫu nghe

+ Bằng đài có chất lượng tốt

+ Giáo viên đọc với tốc độ trung bình, phát âm chuẩn xác

**II/ Kết hợp luyện nghe vào các nhóm kĩ thuật khác**

**1. Nhóm kỹ thuật luyện tập cơ sở**

*1.1. Luyện nề nếp tập trung chú ý khi nghe*

Đây là những thủ thuật có ý nghĩa tiền đề trong việc hình thành cho học sinh khả năng nghe tiếng Anh.

Cho học sinh nghe từ câu hay đoạn, bài và giáo viên gọi cá nhân học sinh lặp lại. Tập cho học sinh có ý thức và thói quen lắng nghe bạn. Một cách giúp học sinh tập trung chú ý nghe bạn nói đó là giáo viên thường xuyên đặt ra những câu hỏi yêu cầu học sinh phải sử dụng lại những thông tin từ điều bạn mình đã nói để trả lời:

Ví dụ: học sinh A nói: “My house is in the countryside. It is not big but very nice”. Sau khi bạn A nói xong, tôi gọi bất kì học sinh nào trả lời câu hỏi: Where does A live? How is his house?

Mỗi tuần một lần cho học sinh chơi một trò chơi tập trung nghe.

Ví dụ:

Trò chơi thứ nhất: Truyền tin

Lớp có 12 dãy bàn, giáo viên làm 12 phiếu, trên mỗi phiếu ghi một câu. Sau đó trao phiếu cho 1 học sinh đầu dãy. Học sinh này có nhiệm vụ nói thầm với học sinh bên cạnh điều mình đọc được. Cứ thế, học sinh này nối tiếp học sinh kia truyền tin cho đến học sinh cuối dãy. Học sinh cuối dãy có nhiệm vụ nói lại câu hay đoạn mình nghe được trước lớp, và học sinh đầu dãy sẽ xác định đúng hay không so với nội dung đã ghi trên phiếu.

Trò chơi thứ hai: Tìm bạn giao tiếp

Giáo viên chuẩn bị một số câu hỏi và câu trả lời trên giấy, ghép câu trả lời với câu hỏi bằng cách cho chúng những con số: thí dụ câu hỏi 1 tương ứng với câu trả lời 5. Học sinh tự tìm câu trả lời bằng cách tìm ra bạn của mình tương ứng với câu trả phù hợp, cặp nào nhận ra nhau đầu tiên sẽ thắng.

Trò chơi thứ ba: Giúp bạn học tốt

Mỗi học sinh trong lớp tự đặt một câu, các thành viên còn lại sẽ lắng nghe bạn đọc câu của mình rồi xác định câu đúng hay sai và sửa câu nếu cần. Giáo viên nên cho học sinh bốc thăm nhiệm vụ để mọi thành viên của trong lớp phải lắng nghe bạn đọc.

Trò chơi thứ tư: Thi nghe truyện trả lời nhanh “Ai ở đâu? Ai làm gì?”

Ví dụ: Giáo viên giới thiệu: This person is very famous in Viet Nam. He was born in 1890 in Kim Lien - Nghe An and died in 1969. “Who is he?”

*1.2. Luyện nghe trọng âm của từ và trọng âm của câu.*

Người Anh khi nghe một từ có nhiều âm tiết họ chú ý trọng âm của từ đó. Ví dụ: với từ Sensible; Sén-si-ble thì họ nghe chủ yếu trọng âm “sen” chứ không phải tất cả 3 âm tiết. Khi nghe một từ nhiều âm tiết, ta nên luyện tập nghe trọng âm của từ đó.

Khi nghe một câu dài hoặc khó, chú ý nghe những trọng âm trong câu rồi phối hợp các trọng âm ấy lại để đoán nghĩa của cả câu.

Ví dụ khi nghe câu: **Mai bought** the **material** and **made** the **dress** for **me**

Chú ý nghe các từ trọng âm (từ in đậm) rồi đoán ý nghĩa của câu nói ấy. Như vậy với kỹ thuật này tôi luyện cho học sinh vừa nghe vừa đoán nghĩa bằng cách nắm bắt trọng âm. Việc luyện nghe trọng âm từ hay câu cần được thực hiện không chỉ trong các bài tập nghe mà trong nhiều khâu hoạt động khác nhau của dạy học tiếng Anh: luyện đọc từ mới; giới thiệu cấu trúc ngữ pháp mới; hoặc thực hiện hoạt động Before you read, listen and read hoặc read ở mỗi đơn vị bài học.

*1.3. Luyện nghe và nhận diện các cặp âm dễ lẫn, các âm khó phát âm chuẩn và cách nối âm trong lúc nói của người bản xứ .*

Trên thực tế, nhiều học sinh tiếp nhận một giọng nói tiếng Anh thường không chuẩn hoặc chứa nhiều âm không thực giống với cách phát âm của người bản xứ. Đây cũng là một trở ngại đối với học sinh khi nghe người bản xứ nói. Như vậy cần rèn luyện cho học sinh có ý thức nhận diện ra các âm khó phát âm chuẩn, hay các âm dễ lẫn cũng như cách nối âm trong lúc nói của người bản xứ.Tương tự như việc thực hiện kỹ thuật “**b**”, việc luyện nghe này cần được thực hiện lồng ghép và thường xuyên trong lúc luyện đọc từ mới, giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp mới, hoặc thực hiện hoạt động Listen and read hoặc read ở mỗi đơn vị bài học. Ngoài ra, giáo viên có thể thực hiện một số trò chơi để giúp các em vừa thư giãn, vừa củng cố kĩ năng nhận diện âm và cách nối âm cụ thể gần gũi hơn với âm bản xứ.

**2. Nhóm kỹ thuật luyện tập trọng tâm**

Đây là những biện pháp giúp học sinh luyện tập các kỹ năng nghe hiểu một bài hội thoại hay một bài đọc trong sách giáo khoa. Có hai biện pháp chính:

*2.1. Kết hợp phần Listen and read hoặc read*

Giáo viên tạo thêm cơ hội luyện nghe cho học sinh bằng cách tận dụng khai thác ngữ liệu trong các phần này và thiết kế nhiều hình thức bài tập luyện nghe. Phần listen and read là một bài hội thoại nhằm giới thiệu nội dung chủ điểm và từ vựng, cấu trúc ngữ pháp mới. Mặc dù giới thiệu ngữ liệu mới, phần listen and read bao giờ cũng bao hàm những ngữ liệu mà học sinh đã học. Vì vậy có thể khai thác phần nào đó trong khâu này để luyện kỹ năng nghe.

- Cách thức tiến hành:

Trước khi cho học sinh nghe, yêu cầu học sinh không dùng sách giáo khoa.

Giáo viên tạo tình huống / ngữ cảnh bằng cách sử dụng hoặc môi trường vật chất xung quanh, hoặc những tình huống thật trên lớp, hoặc thực tế đời sống gia đình, bạn bè của học sinh, hoặc các chuyện có thật, các hiện tượng thực tế, phổ biến hoặc bản đồ, bản tin trên báo chí. Ngoài ra, giáo viên có thể lập tình huống và ngữ cảnh với sự hổ trợ của giáo cụ trực quan và ngữ liệu học sinh đã học có liên quan đến nội dung bài sẽ nghe. Bước này nhằm giúp học sinh hứng thú và nhận ra hướng chủ đề của bài nghe.

Ví dụ: Unit 2 - Lesson 1: Listen and read

Set the scene:

“Hoa and Nga are talking on the phone. They are talking about going to see a movie” Listen to the dialogue and answer the following questions.

1. Who made the call?

2. Who arranged the meeting place?

Yêu cầu học sinh nghe và trả lời câu hỏi. Tổ chức cho học sinh thi đua và tuyên dương kết quả học sinh đạt được theo nhóm/ tổ. Cho học sinh mở sách rồi vừa nghe lại vừa đọc bài hội thoại, chú ý phát hiện từ vựng mới cũng như cấu trúc mới và trọng âm của chúng.

*2.2. Tổ chức cho học sinh luyện nghe một cách chủ động và sáng tạo qua các bài tập nghe trong sách giáo khoa*

Các bài nghe ở lớp 6, 7 hầu hết có tranh kèm theo. Đến lớp 8 lượng tranh giảm dần và có nhiều bài không có tranh. Tuỳ theo đặc điểm của từng bài, giáo viên có thể tiến hành thực hiện quy trình ba bước luyện nghe hiểu cho học sinh, đặc biệt là bước thứ nhất sao cho có thể giúp các em hình thành và phát triển hứng thú, khả năng tập trung vào những trọng tâm cần nghe và biết sử dụng các thông tin từ chính các câu hỏi hay tranh ảnh, biểu đồ trong bài tập nghe để suy đoán điều đang nghe. Nhờ vậy, học sinh chủ động và tự tin hơn khi nghe.

**3. Nhóm kỹ thuật luyện tập mở rộng**

Cung cấp thêm một số bài luyện tập mở rộng bằng cách chọn một số ngữ liệu với trình độ tương đương từ các tài liệu như: Language in focus, New interchange … làm bài kiểm tra ngắn hàng tuần, hàng tháng, sửa bài và đánh giá ngay tại lớp. Kết quả của các bài này cần cho học sinh lưu lại cùng kết quả học tập của mình theo trình tự thời gian để giúp học sinh dễ dàng nhận ra sự tiến bộ của bản thân, cũng như để giáo viên thuận tiện rong việc trao đổi với phụ huynh về việc học của con em họ.

Ví dụ: Kiểm tra 15 phút- kiểm tra kĩ năng nghe

Listen. You are going to listen to Hoa talking about her pen pal, Peter. Listen carefully and give short answers.

Example:

Who is Peter? - *Hoa’s pen pal.*

1. How old is he?

........................................................................................................................

2. How long has he lived in London?

........................................................................................................................

3. What does he like doing in his free time?

........................................................................................................................

4. What is he going to do next summer?

........................................................................................................................

5. Is he going to visit Hanoi next summer?

........................................................................................................................

*Tapescript:*

*Peter is my pen pal. He is fifteen years old. He lives in a house in London. He has lived there for ten years. He is an excellent student. He always works hard at school and gets good marks. He loves learning Vietnamese in his free time. He often practices writing letters in Vietnamese. Sometimes helps me to correct my writing, and I help him to correct his spelling mistakes. Next summer, he is going to visit Ho Chi Minh City with his family. I’m expecting to see him.*

Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn tạo cơ hội để giúp các em luyện nghe và yêu cầu các em cần tăng cường nghe tiếng Anh nhiều (qua TV, đài, đĩa, internet) đặc biệt là nghe người bản xứ nói.

**Bước 3**: Kiểm tra kết quả (qua thực tế các tiết dạy, thăm dò ý kiến của học sinh và so sánh chất lượng của lớp)

Trong quá trình giảng dạy, tôi nhận thấy sự căng thẳng, lo lắng của các em học sinh đa phần đã giảm rõ rệt, các em hứng thú hăng say luyện tập và kết quả tiếp thu bài của học sinh tốt hơn.

a. Kết quả đặt được: qua đợt kiểm tra học kì I năm học 2014-2015

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Sĩ số | Tốt | Khá | TB | Yếu | Kém |
| *SL* | *%* | *SL* | *%* | *SL* | *%* | *SL* | *%* | *SL* | *%* |
| 8A1 | 50 | 30 | 60 | 15 | 30 | 5 | 10 |  |  |  |  |

b. So sánh

So với kết quả khảo sát đầu năm tôi thấy

Chất lượng tốt, khá tăng lên: 20%

Số học sinh trung bình giảm: 14%

1. Hầu hết các em đều làm tốt phần nghe trong bài kiểm tra định kỳ

PHẦN III – KẾT LUẬN

1. KÕt qu¶ nghiªn cøu.

Trªn ®©y lµ một số ph­¬ng ph¸p d¹y nghe có hiệu quả mµ t«i ®· ¸p dông gi¶ng d¹y cho ®èi t­îng häc sinh líp 8A1. KÕt qu¶ cho thấy, hiện tại khoảng 90% häc sinh líp ®· có thể nghe hiểu tốt với phạm vi chương trình tiếng Anh lớp 8 THCS .Con số này đầu năm học 2014-2015 là 70%

2. Bµi häc kinh nghiÖm.

Giáo viên cần phát hiện ra nhưng thiếu sót cơ bản của học sinh để có hướng khắc phục; khuyến khích động viên các em luyện tập thêm kĩ năng nghe; quan tâm nhiều hơn đến đối tượng học sinh yếu kém giúp các em quen dần với ngoại ngữ (tiếng Anh) và có thể sử dụng chúng trong cuộc sống.

Giáo viên cần biết lựa chọn các thủ thuật phù hợp với từng đối tượng học sinh, tạo mọi điều kiện, gây hứng thú cho học sinh học bộ môn này nói chung và rèn luyện kĩ năng nghe nói riêng.

Trong các tiết dạy, giáo viên cần tận dụng thời gian hướng dẫn cụ thể để học sinh dễ dàng tiến hành các hoạt động tiếp theo.

Cần nghiên cứu các hạn chế trong việc giảng dạy: thời gian, sĩ số lớp, đồ dùng dạy học các yếu tố vật chất như diện tích lớp học, giáo cụ trực quan...

3. KiÕn nghÞ.

Víi nh÷ng kinh nghiÖm trªn, t«i hi vọng sẽ đóng góp một phần nhỏ trong viÖc gióp ®ång nghiÖp vµ häc sinh ¸p dông các phương pháp cã hiÖu qu¶ trong quá trình d¹y và häc tiếng Anh. T«i cũng ®Ò xuÊt cã mét gi¸o tr×nh vÒ d¹y nghe hiểu cho gi¸o viªn vµ häc sinh ®­a vµo sö dông ë trong tr­êng THCS. §©y lµ nguyÖn väng thùc tÕ vµ lµ nhu cÇu cña gi¸o viªn vµ häc sinh nh»m ®­a chÊt l­îng häc ngo¹i ng÷ lªn cao, ®¸p øng yªu cÇu cña thùc tiÔn vµ ch­¬ng tr×nh ®Ò ra.

**III. Kết luận**

Học tập là một công việc lâu dài, đòi hỏi nhiều nỗ lực cố gắng của các em học sinh. Do vậy, người giáo viên ngoài nhiệm vụ truyền đạt kiến thức còn phải tìm tòi các phương pháp giúp giờ học có hiệu quả, thu hút sự tập trung chú ý của các em. Hướng dẫn cho các em phương pháp học tập là rất quan trọng, đặc biệt cần khuyến khích các em sử dụng tiếng Anh trong cuộc sống. Học ngoại ngữ mà không thực hành giao tiếp thì ngày một phai mờ ngôn ngữ mình đang học. Vì vậy, tôi xin đóng góp một số ý kiến nhỏ trên nhằm giúp bản thân tìm ra được một phương pháp giảng dạy một tiết nghe đạt hiệu quả, giúp học sinh học tập đạt chất lượng cao. Rất mong được sự góp ý của các bạn đồng nghiệp.